TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---***---

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 16/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Văn Hiển.**
2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.
- *T ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – T ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Thị Trà Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/HSST-QĐ ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Bùi Thọ T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/4/1989

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Thọ V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962.

Vợ Vi Thị T; Có 01 con sinh năm 2012.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 403/2013//HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù giam về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/02/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/5/2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Bùi Thọ V, sinh năm 1954 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**** Người chứng kiến:***

1, Anh Mai Đình T, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

2, Ông Mai Văn C, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thọ T là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là hêrôin. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 22/5/2019, T điều khiển mô tô biển kiểm soát 29T4-7636 từ Công ty giày da P tại xã ĐP (T là công nhân tại công ty) đến khu vực ngã ba đọ thuộc địa phận xã ĐS, huyện Đông Hưng mục đích mua ma túy về sử dụng. Do đã có lần mua ma túy ở đây nên khi đến nơi, T tìm gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) đang đứng ở lề đường bên phải Quốc lộ 10 hướng đi Hải Phòng hỏi: "Bán cho em hai trăm nghìn ma túy", người này đồng ý, T lấy 200.000 đồng đưa cho người này, người này nhận tiền và đưa cho T 02 gói ma túy. T cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi đến khu vực trục đường thôn Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã ĐS giữ lại nghi có liên quan đến ma túy. Công an huyện Đông Hưng mời anh Mai Đình T và ông Mai Văn C cùng chứng kiến. Kiểm tra thu giữ ở túi áo khoác T 02 gói ma túy, kích thước mỗi gói (0,5x1)cm bên ngoài 2 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy loại hêrôin. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐS tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Bùi Thọ T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 167/KLGĐ-PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2872 gam".

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thọ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 64/CT-VKSĐH ngày 28/8/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Thọ T đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Thọ T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Bùi Thọ T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thọ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/5/2019; Kết luận giám định số 167/KLGĐ-PC09 ngày 23/5/2019; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thọ V; những người chứng kiến ông Mai Văn C và anh Mai Đình T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thọ T đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 22/5/2019 tại trục đường thôn Đông, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị cáo Bùi Thọ T đã có hành vi tàng trữ 0,2872gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Bùi Thọ T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:***

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a……

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d……".

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma tuý còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã một lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, coi thường pháp luật.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Thọ T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng là chưa phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thọ T cao hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị áp dụng tại phiên tòa mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Bùi Thọ T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực ngã ba Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Bị cáo T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 200.000 đồng bị cáo T dùng mua ma túy là do lao động mà có nên không truy thu.

[3] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2336 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Bùi Thọ T có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/8/2019.

- Đối với chiếc xe biển kiểm soát 29T4-7636, qua xác minh là xe của ông Bùi Thọ V (bố đẻ bị cáo) mua lại của ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1975 ở xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, sau khi mua ông V không làm thủ tục sang tên đổi chủ, ngày 22/5/2019 bị cáo mượn xe của ông để đi làm, ông không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Thọ V cần được chấp nhận.

[4] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Bị cáo Bùi Thọ T phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thọ T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T **02** *(hai)* năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/5/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thọ T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2336 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Bùi Thọ T có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/8/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho Ông Bùi Thọ V, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T4-7636.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Thọ T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thọ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *VKSND huyện Đông H- ng;*
- *THADS huyện Đông Hưng;*
- *Công an huyện Đông Hưng;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành